

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HS-ST

Ngày 25/02/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội bị cáo Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc T.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nghiêm Đình C, Ông Tạ Xuân X.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị QA - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025 tại điểm cầu Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, điểm cầu trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Ninh và điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2025/TLST-HS ngày 22/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14C/2025/QĐXXST-HS ngày 10/02/2025 đối với bị cáo:

Cao Văn Đ, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Thôn Trỗ, xã PK, huyện BY, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn Điền, sinh năm 1983 (đã chết) và con bà Lý Thị Định, sinh năm 1981; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là Tòng Thị Dưỡng, sinh năm 2001; Có con: 01 con, con sinh năm 2020.

Tiền án: Tại bản án số 71/2023/HSST ngày 07/02/2023 của TAND thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Bị cáo Đ 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/02/2024, chưa được xóa án tích.

- Nhân thân: Ngày 02/7/2021, Bị cáo Đ bị UBND xã PK, huyện BY, tỉnh LC ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 3 tháng. Bị cáo Đ đã chấp hành xong ngày 03/10/2021.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/11/2024 đến nay (có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo Cao Văn Đ*: Bà Phan Thị TH – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh BN (có mặt).

Người tham gia tố tụng khác:

1. Cán bộ tin học Tòa án nhân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.
2. Cán bộ hỗ trợ tư pháp Công an huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 40 phút ngày 18/11/2024, Bị cáo Đ đi bộ một mình tại đoạn đường vành đai khu công nghiệp Yên Phong thuộc địa phận thôn Ngô X, xã Long C, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh với mục đích tìm mua ma túy Heroine để sử dụng cho bản thân. Tại đây, Bị cáo Đ gặp một thanh niên không quen biết có biểu hiện nghiện ma túy, Bị cáo Đ hỏi mua 500.000 bị cáo Đ ma túy Heroine của người thanh niên thì người này bị cáo Đ ý. Bị cáo Đ đưa cho người thanh niên 500.000 bị cáo Đ. Người này cầm tiền đưa lại cho Bị cáo Đ 04 gói giấy bạc màu trắng có chứa chất bột màu trắng là ma túy Heroine. Bị cáo Đ cầm ma túy mua được cất vào túi áo phía trước bên trái đang mặc rồi đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 21 giờ cùng ngày, khi Bị cáo Đ đi đến đoạn đường làng thuộc địa phận thôn Ngô x, xã Long c thì bị Công an xã Long C kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Bị cáo Đ đang tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tiến hành thu giữ:

- Tại túi áo phía trước bên trái của Cao Văn Đ 04 (bốn) gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, được niêm phong.

Tại bản Kết luận giám định số 2699/KL-KTHS ngày 21/11/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

*“Chất bột màu trắng bên trong 04 (bốn) gói giấy bạc màu trắng gửi giám định có khối lượng **0,1484 gam**; Là ma túy; Loại ma túy: **Heroine (Heroin)**.”*

Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Tại Bản Cáo trạng số 14/CT-VKS-YP ngày 20/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã truy tố bị cáo Cao Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong truy tố là đúng người, đúng tội và đề nghị Hội bị cáo Đ xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội; sau khi đưa ra các chứng cứ, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên bản Cáo trạng và đề nghị Hội bị cáo Đ xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cao Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo Cao Văn Đ từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/11/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định

Lưu hồ sơ đĩa ghi âm về việc hỏi cung bị cáo Cao Văn Đ.

Trợ giúp viên pháp lý trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Cao Văn Đ. Về tội danh, Điều luật áp dụng Trợ giúp viên pháp lý nhất trí với luận tội của đại diện VKS và không tranh luận về nội dung này. Trợ giúp viên pháp lý đề nghị HĐXX xem xét đến nhân thân, thái độ khai báo thành khẩn, hoàn cảnh gia đình của bị cáo là các tình

tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Vì bị cáo thuộc gia đình hộ nghèo đề nghị áp dụng điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án để miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý và không bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã luận tội.

Bị cáo nhận tội, nhất trí với phần kết luận và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội bị cáo Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện theo đúng thẩm quyền về trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ ngày 18/11/2024, tại đường làng thuộc địa phận thôn Ngô X, xã Long C, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh, Công an xã Long Châu bắt quả tang Cao Văn Đ đang tàng trữ trái phép 0,1484 gam ma túy Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Ngoài ra ma túy là chất gây ảnh hưởng tới sức khỏe con người, bị cáo Đ thời là nguyên nhân dẫn đến các

tội phạm khác. Bản thân bị cáo cũng hiểu biết về tác hại của ma túy cũng như những quy định của pháp luật nghiêm cấm đối với tất cả các hành vi phạm tội liên quan đến ma túy nhưng vẫn vi phạm, vì vậy cần xét xử nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội bị cáo Đ xét xử nhận thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tại Bản án số 71/2023/HSST ngày 07/02/2023 của TAND thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Bị cáo Đ 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/02/2024, chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Ngoài ra, ngày 02/7/2021, Bị cáo Đ bị UBND xã PK, huyện BY, tỉnh Lào Cai ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 03/10/2021. Bị cáo không lấy đó làm bài học cải tạo cho bản thân mà tiếp tục hành vi vi phạm pháp luật của mình.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội bị cáo Đ xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung trong nhân dân như phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, gia đình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo của xã Phúc Khánh năm 2024 nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 phong bì thư niêm phong niêm phong là mẫu vật hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Lưu hồ sơ đĩa ghi âm về việc hỏi cung bị cáo Bị cáo Đ.

[3] Những vấn đề khác:

Trong vụ án này, người đàn ông đã bán ma túy cho Bị cáo Đ nhưng Bị cáo Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong không có căn cứ để điều tra, xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bị cáo Đ, Bị cáo Đ khai nhận đã sử dụng ma túy tại huyện Yên Phong. Công an huyện Yên Phong đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bị cáo Đ hình thức Cảnh cáo là phù hợp.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Công an tiến hành kiểm tra nhanh ma túy đối với bị cáo, kết quả xác định bị cáo dương tính với ma túy. Công an huyện Yên Phong đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Cao Văn Đ dưới hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[4] Về án phí: Do bị cáo sống ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo nên miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cao Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Cao Văn Đ 20 (Hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/11/2024.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

- Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Cao Văn Đ 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong)

Lưu theo hồ sơ đĩa DVD ghi âm về việc hỏi cung bị cáo Bị cáo Đ.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Báo cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./..

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Bắc Ninh;
-VKSND tỉnh Bắc Ninh
-VKSND huyện Yên Phong;
-Công an huyện Yên Phong;
-Trại tạm giam CA tỉnh
-Chi cục THADS huyện Yên Phong;
-Những người TGTT;
-Lưu HS, VP.

**T.M HỘI BỊ CÁO Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc T